

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4634/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 -2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 837/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7135/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thị Thanh Ngân

Địa chỉ : Tầng 1, 2B Quang Trung, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông NHD.

Địa chỉ: TTTC ĐLCL2 HQ, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà NTTH

Địa chỉ: TTTC ĐLCL2 Hải Quân, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thanh Ngân trình bày:

Ngày 08/07/2022, khách hàng là ông NHD có ký với Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN220708618747, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 123,200,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống.

- Lãi suất: 22%/năm. Biên độ điều chỉnh tối đa là 5%.

Tổng số tiền mà ông D đã thanh toán tạm tính đến ngày 25/09/2024 là: 14,091,105 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu không trăm chín mươi một ngàn một trăm lẻ năm đồng) trong đó: Trả gốc: 7,699,640 đồng và Trả lãi: 6,391,465 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký, các khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/11/2022.

Dư nợ tạm tính đến hết ngày 25/09/2024 theo hợp đồng cho vay trên là:

- Nợ gốc: 115.500.360 đồng

- Nợ lãi: 77.752.311 đồng

+ Lãi trong hạn: 2.158.117 đồng

+ Lãi quá hạn: 75.594.195 đồng

-Tổng cộng: 193.252.671 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng).

Do đó, Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông D phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/09/2024 tổng cộng là: 193.252.671 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là: 115.500.360 đồng; tổng nợ lãi là: 77.752.311 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên.

Ngoài ra, Ông NHD còn phải tiếp tục chịu nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 26/09/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông NHD đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NTTĐ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến

phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn bà Ngân vắng mặt.

Bị đơn ông D vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết: Tòa án đưa vụ án ra xét xử trễ hạn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện ông NHD, địa chỉ: TTTCĐLCL 2 HQ, phường LC, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tranh chấp hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh Ngân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông NHD và bà NTTTH được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngân, ông D và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2.] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ông D và bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 4 Điều 91, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN220708618747 ngày 08/07/2022 giữa Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông NHD (gọi tắt là Giấy đăng ký); Ngày 19/7/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho ông D vay số tiền

123.200.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 15/7/2025, lãi suất trong hạn 22%/năm (có thể được điều chỉnh theo quy định tại điểm f Điều 1 của Giấy đăng ký):

Thỏa thuận về việc cho vay và lãi suất giữa Ngân hàng và ông D phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 98 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét quá trình thực hiện hợp đồng:

Xét Bảng kê tính lãi từ ngày 19/7/2022 đến ngày 25/9/2024 về khoản nợ của ông D tại Ngân hàng:

Ông D đã trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng đến ngày 15/10/2022 với tổng số tiền 14,091,105 đồng, trong đó: Trả gốc: 7,699,640 đồng và Trả lãi: 6,391,465 đồng, sau đó không trả nữa. Vì ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó, ngày 15/11/2022, Ngân hàng chấm dứt hợp đồng với ông D là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tính đến ngày 25/9/2024 ông D còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 115.500.360 đồng
- Nợ lãi: 77.752.311 đồng
 - + Lãi trong hạn: 2.158.117 đồng
 - + Lãi quá hạn: 75.594.195 đồng
- Tổng cộng: 193.252.671 đồng.

Từ các cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 193.252.671 đồng, trong đó: nợ gốc: 115.500.360 đồng; lãi trong hạn: 2.158.117 đồng; lãi quá hạn: 75.594.195 đồng (tạm tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm 25/9/2024) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký nêu trên từ ngày 26/09/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $193.252.671 \text{ đồng} \times 5\% = 9.662.634$ đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.259.006 đồng theo biên lai thu tiền số 0026382 ngày 17/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 4 và Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Buộc ông NHD phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN220708618747 ngày 08/07/2022 gồm: Nợ gốc: 115.500.360 đồng; lãi trong hạn: 2.158.117 đồng; lãi quá hạn: 75.594.195 đồng, tổng cộng là 193.252.671 đồng (tạm tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm 25/9/2024) cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Kể từ ngày 26/9/2024, ông NHD phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử LN220708618747 ngày 08/07/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông NHD phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 9.662.634 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.259.006 đồng theo biên lai thu tiền số 0026382 ngày 17/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPHCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức;
- CCTHA DS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thu Hiền

